

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HSST
Ngày 27-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Danh Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Nguyễn Thị Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/HSST ngày 09/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 16/11/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Anh V; Sinh năm 1989 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKTTT: Thôn 13, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn 12, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Khải P, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1966; Bị cáo có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nông Hải N; Sinh năm 1993 tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn 15, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nông Văn L, đã chết và bà Mã Thị N, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trịnh Quốc K, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tập thể Công an huyện C, Bon U2, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

2. Anh Nhữ Đức T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tập thể Công an huyện C, Bon U2, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Minh Q, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 13, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

3. Anh Trịnh Văn Q1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 16, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

4. Anh Tô Văn Q2, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

5. Anh Hứa Văn N1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 13, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/8/2020, sau khi nhậu xong thì Nông Hải N cùng với Nguyễn Anh V, Nguyễn Văn C và Trịnh Văn Q1 đến quán của bà Nông Thị H ở Thôn 05, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông để ăn tối và tiếp tục uống rượu. Trong khi đang ăn, do say rượu nên N đi sang bàn của Hứa Văn N1, Tô Văn Q2 dùng tay đánh vào đầu của N1 và Q2; N định lấy ghế nhựa đánh thì được bà H và anh Hoàng Minh Q can ngăn. Lúc này, Hứa Văn N1 gọi điện báo Công an xã Đ về sự việc bị đánh.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, anh Trịnh Quốc K (Phó Trưởng Công an xã Đ) và anh Nhữ Đức T (Công an viên thường trực xã Đ) mặc quân phục Công an đến giới thiệu với N về chức danh, đơn vị công tác, sau đó mời N về trụ sở Công an xã để làm việc vì lý do đánh nhau thì V đứng lên nói với N *“mày không phải đi đâu hết”* rồi kéo tay N lại, V nói với anh K *“lệnh đâu mà bắt N đi”*, anh K giải thích *“chúng tôi không bắt người mà mời về Ủy ban nhân dân xã để làm việc”* thì V đẩy N lùi ra phía sau rồi quay người về hướng anh K, V dang hai tay và dùng người đẩy, cản anh K, T lại không cho tiến về phía của N. V nói với N *“không có lệnh bắt mày không phải đi đâu hết”*, anh K và T tránh V để tiến đến chỗ N thì V tiếp tục dùng tay và người cản lại. Vì liên tục bị V dùng người và tay cản không cho đến chỗ N được nên anh K dùng tay gạt V sang một bên, còn anh T đến gần cầm tay N đi ra xe mô tô để trước quán. Khi N vừa ngồi lên xe mô tô thì V đi đến cầm tay kéo N lại đồng thời nói *“chạy đi”* thì N liền dùng tay đánh mạnh về phía sau trúng vào mặt anh T làm anh T ngã nghiêng, N tiếp tục dùng tay, chân đánh về phía T nhưng T đỡ được không trúng rồi bỏ chạy được khoảng 04 mét thì bị anh T đuổi kịp giữ nằm xuống đất. V tiếp tục lao đến nằm đè lên người của N đồng thời hô to nhiều lần *“Công an đánh dân, Công an đánh dân”*. Lúc này, anh K đi đến cùng T giữ tay N lại và đưa lên trụ sở Công an xã Đ làm việc thì V mới tự đứng dậy.

Vật chứng của vụ án thu giữ: Không.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1084/TgT-TTPY ngày 16/10/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nhữ Đức T bị tổn thương phần mềm sung vùng má phải, cẳng tay phải, tỷ lệ thương tích là 0% (Không phần trăm) sức khỏe.

Bản Cáo trạng số 44/CTr-VKS ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo Nguyễn Anh V và Nông Hải N về tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh V và Nông Hải N phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh V từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nông Hải N từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng không thu giữ nên không đề nghị HĐXX giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đề nghị HĐXX giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Anh V và Nông Hải N thừa nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi đúng với nội dung cáo trạng đã truy tố và thống nhất với tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã đề nghị, không có ý kiến phản đối, kêu oan. Các bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích, các tài liệu,

chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định các bị cáo Nguyễn Anh V, Nông Hải N đã có hành vi chống người thi hành công vụ đúng như nội dung cáo trạng mà VKSND huyện C đã truy tố.

[3] Xét hành vi của các bị cáo: Vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 07/8/2020, tại quán ăn của bà Nông Thị H ở thôn 05, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Nông Hải N sau khi có hành vi dùng tay đánh Tô Văn Q2 và Hứa Văn N1, bị lực lượng Công an xã Đ mời về làm việc thì Nguyễn Anh V có hành vi chống đối, cản trở không cho lực lượng Công an xã đưa N về làm việc, ngay sau đó Nông Hải N có hành vi dùng tay, chân đánh lại, chống đối lực lượng Công an xã đang thực thi nhiệm vụ. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 330 Tội chống người thi hành công vụ quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường trật tự kỷ cương của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính, gây mất trật tự an ninh chính trị tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và năng lực hành vi. Lẽ ra các bị cáo phải nhận thức được hành vi chống đối, xô đẩy, đánh lực lượng Công an khi đang thực hiện nhiệm vụ là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Trong vụ án này có sự tham gia của hai bị cáo, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo khác nhau nên cần phân hóa đối với từng bị cáo để có quyết định hình phạt phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Anh V là người khởi xướng, kích động, lôi kéo bị cáo Nông Hải N và tích cực cản trở chống lại việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng Công an. Bị cáo Nông Hải N, sau khi bị bị cáo Nguyễn Anh V kích động, lôi kéo đã có hành vi dùng tay chân đánh về phía lực lượng công an. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội, đủ răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về xử lý chứng cứ: Do vụ án không thu giữ vật chứng nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[9] Đối với Nông Hải N có hành vi dùng tay đánh Tô Văn Q2 và Hứa Văn N1 nhưng không để lại thương tích, Q2 và N1 từ chối giám định và không yêu cầu xử lý nên ngày 19/10/2020 Công an huyện C ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nông Hải N là có căn cứ.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật;

[12] Xét những chứng cứ buộc tội các bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra là phù hợp nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh V và Nông Hải N phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh V 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nông Hải N 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao người được hưởng án treo Nguyễn Anh V cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Giao người được hưởng án treo Nông Hải N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Anh V và Nông Hải N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông.
- Phòng PV06; PC10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP; BP-THAHS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

BÙI DANH ĐẠI